

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2019

V/v ly hôn giữa anh C và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Bà Đoàn Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm: 1987.

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị Hồng T, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt anh C; Vắng mặt chị T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lưu Thị Hồng T kết hôn với nhau tháng 11 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, sau do kinh tế khó khăn vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, từ đó vợ chồng luôn xảy ra

va chạm cãi chửi nhau. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2018, từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau lần nào, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Thị Hồng T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiến P - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2013; Nguyễn Thanh H - sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ chị Lưu Thị Hồng T trình bày: Vợ chồng anh Nguyễn Tiến C và chị Lưu Thị Hồng T có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào tháng 11/2012 tại UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh C và thuê mượn trang trại để chăn nuôi lợn, do chăn nuôi thua lỗ nhiều, kinh tế khó khăn nên anh chị xảy ra mâu thuẫn. Chị T bỏ nhà anh C đi một thời gian, sau chị đi về nhà tôi. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc anh C xin ly hôn chị T, và các thông báo của Tòa án gửi cho chị T, bà đã thông báo cho chị T biết. Việc anh C có đơn xin ly hôn chị T đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. HĐXX hoãn phiên tòa ngày 08/5/2019 do vắng mặt của bị đơn và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227 BLTTDS. Đối với đương sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay không chấp hành các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Xét thấy anh C và chị T đã sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C. Về con chung; Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao anh Nguyễn Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tiến P - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2013; Nguyễn Thanh H - sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015, chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản: Anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lưu Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lưu Thị Hồng T.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Tiến C và chị Lưu Thị Hồng T kết hôn với nhau vào tháng 11 năm 2012, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn; do kinh tế khó khăn nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, tháng 7/2018 chị T về nhà bố mẹ đẻ cũng từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh C đề nghị xin được ly hôn với chị T.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Tiến C và chị Lưu Thị Hồng T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa chị T vắng mặt, do vậy; để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao anh C có trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Tiến C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81,82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến C và chị Lưu Thị Hồng T.

2. Con chung: Giao anh Nguyễn Tiến C có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Tiến P - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2013; Nguyễn Thanh H - sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015, chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Lưu Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Nguyễn Tiến C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 05053 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Anh Nguyễn Tiến C có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Chị Lưu Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND TT C, huyện T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu